

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030”;

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh; bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và ổn định hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng.

- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm, phát sinh.

#### **II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

##### **1. Công tác tập huấn, tuyên truyền**

- Triển khai công tác tập huấn, tuyên truyền các nội dung: Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC; cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh; vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò; các quy định về phòng, chống bệnh VDNC...

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; xây dựng, in ấn, phát các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sổ tay,...); tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề về phòng, chống bệnh VDNC.

- Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

## **2. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC**

### **a) Đối tượng tiêm vắc xin**

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ; không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

Kinh phí nhà nước hỗ trợ tiêm phòng cho đàn trâu, bò thuộc các hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có từ 05 con trở xuống.

Đối với các hộ chăn nuôi trên 05 con trâu, bò tự bỏ kinh phí chủ động đăng ký với chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn để mua vắc xin tiêm phòng.

### **b) Phạm vi tiêm vắc xin**

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

### **c) Thời điểm tiêm vắc xin**

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính vào thời điểm tháng 3-4.

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

## **3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng**

- Chủ cơ sở chăn nuôi trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại và khu vực xung quanh, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Các huyện, thành phố tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; thực hiện các đợt vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường do Trung ương, tỉnh phát động.

#### **4. Giám sát dịch bệnh**

##### **a) Giám sát chủ động**

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại cơ sở chăn nuôi, khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò và các địa bàn có nguy cơ cao.

- Chủ vật nuôi, cơ quan thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo cơ quan thú y địa phương, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

##### **b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch**

- Tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC), thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

##### **c) Giám sát sau tiêm phòng**

- Chủ cơ sở chăn nuôi, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

#### **5. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y**

##### **a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển**

- Thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

b) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

**6. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh**

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các cơ quan chức năng

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng không chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch. Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

### **III. KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH**

#### **1. Khi chưa có dịch xảy ra**

- Hàng năm, giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện các nội dung:

- + Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong công tác phòng chống dịch.

- + Kinh phí mua vắc xin hỗ trợ tiêm phòng cho đàn trâu bò trên địa bàn tỉnh.

- + Kinh phí mua hóa chất phun phòng chống dịch thực hiện Kế hoạch.

- + Chủ động lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; giám sát sự lưu hành vi rút VDNC.

- + Các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC; Mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh cho các lực lượng cấp tỉnh.

- + Lồng ghép với các chương trình đề án, dự án khác để thực hiện xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi trâu bò an toàn dịch bệnh đối với bệnh VDNC.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch, bao gồm: Các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC ở cấp huyện, xã; mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh cho các lực lượng của huyện, xã; triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng do tỉnh phát động; kinh phí mua hóa chất phòng, chống dịch và tiền công cho các lực lượng cấp huyện, xã tham gia chống dịch.

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu bò phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh khác cho đàn trâu bò (ngoài vắc xin đã hỗ trợ của tỉnh); vôi bột, hóa chất tiêu độc khử trùng.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu bò, sản phẩm của trâu bò bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

#### **2. Khi có dịch xảy ra**

Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu kinh phí hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành (căn cứ cơ chế chính sách của Trung ương và chỉ theo thực tế khi dịch bệnh xảy ra).

### 3. Kinh phí thực hiện

#### 2.1. Cơ chế hỗ trợ:

- Cấp tỉnh: Hỗ trợ 50% kinh phí mua 40.000 liều vắc xin để phòng bệnh Viêm da nổi cục; 100% kinh phí mua 3.000 lít hóa chất phun vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường phục vụ công tác tiêm phòng và vệ sinh môi trường chăn nuôi; 100% kinh phí tuyên truyền trên Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh; 100% kinh phí thẩm định thầu, tổ chức 01 hội nghị triển khai công tác tiêm phòng tại tỉnh và in 10.000 tờ rơi tuyên truyền về bệnh VDNC phát cho người chăn nuôi, cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi, thú y, người kinh doanh, vận chuyển trâu bò và các sản phẩm của trâu bò... tại 10 huyện, thành phố; kinh phí thực hiện lấy mẫu xét nghiệm giám sát chủ động bệnh VDNC.

- Cấp huyện: Hỗ trợ 50% kinh phí còn lại mua 40.000 liều vắc xin để phòng bệnh Viêm da nổi cục; hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn kỹ thuật tiêm phòng.

- Người chăn nuôi: Chi trả 100% kinh phí công tiêm phòng vắc xin VDNC.

**3.2. Tổng kinh phí cho công tác phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò năm 2022 là: 2.263.996.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).** Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: Tổng kinh phí hỗ trợ là: 1.287.996.000 đồng.

- Ngân sách huyện: 800.000.000 đồng.

- Kinh phí của cơ sở chăn nuôi: 176.000.000 đồng (trả công tiêm phòng).

*(Chi tiết theo biểu kinh phí đính kèm)*

Từ năm 2023 - 2025 căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách để triển khai thực hiện.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống bệnh Viêm da nổi cục. Tham mưu kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện, xã.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và thú y mua sắm vắc xin, hóa chất đã được phê duyệt theo Kế hoạch và thu tiền đối ứng mua vắc xin của các huyện, thành phố. Là đầu mối liên hệ với Cục Thú y, Cục Chăn nuôi và các cơ quan thuộc Cục về thông tin dịch bệnh, phương pháp chẩn đoán, nghiên cứu chuyên sâu về bệnh; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC theo quy định. Đồng thời, xây dựng và tham mưu ban hành các kế hoạch, chương trình có liên quan: phối hợp điều tra ổ dịch, tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh; hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch; tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang, Báo Bắc Giang và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tham mưu xây dựng nguồn kinh phí, bố trí kinh phí, xây dựng cơ chế chính sách phòng chống bệnh VDNC.

**2. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phòng chống dịch theo quy định; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng chống bệnh VDNC.

**3. Sở Khoa học và Công nghệ;** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các đề tài nghiên cứu các giải pháp khoa học kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống bệnh VDNC.

**4. Các cơ quan thông tin truyền thông:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh VDNC; tuyên truyền về nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng chống.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch VDNC của huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở, vùng chăn nuôi trâu bò an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC, tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định. Thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và PTNT*) để chỉ đạo, xử lý./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Thú y;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thành viên BCĐ phòng chống dịch bệnh ĐV tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TTTT, TKCT;
  - + Lưu: VT, NN Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**



**Phụ lục 01: Dự toán chi tiết kinh phí phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang  
giai đoạn 2022-2025**

**Năm 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UB ngày / /2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí		
						NS tỉnh	NS huyện, TP	Kinh phí của cơ sở chăn nuôi
<b>1</b>	<b>Tuyên truyền</b>				<b>55.000.000</b>	<b>55.000.000</b>		
1.1	In tờ rơi	Tờ	10.000	3.000	30.000.000	30.000.000		
1.2	Tin bài trên Báo Bắc Giang	gói	1	10.000.000	10.000.000	10.000.000		
1.3	Truyền truyền trên ĐTH Bắc Giang	gói	1	15.000.000	15.000.000	15.000.000		
<b>2</b>	<b>Kinh phí mua vắc xin, hóa chất</b>				<b>1.835.000.000</b>	<b>1.135.000.000</b>	<b>700.000.000</b>	
2.1	Mua hóa chất	lít	3.000	145.000	435.000.000	435.000.000		
2.2	Vắc xin Lumpyvac	Liều	40.000	35.000	1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	
<b>3</b>	<b>Công tiêm phòng</b>				<b>176.000.000</b>		<b>0</b>	<b>176.000.000</b>
	Công tiêm phòng cho trâu bò	Con	40.000	4.400	176.000.000		0	176.000.000
<b>4</b>	<b>Kinh phí thực hiện lấy mẫu xét nghiệm: Lấy mẫu giám sát chủ động bệnh VDNC tại cơ sở chăn nuôi, điểm giết mổ, kinh doanh, vận chuyển trâu bò và sản phẩm từ trâu bò...</b>				<b>74.396.000</b>	<b>74.396.000</b>	<b>-</b>	
4.1	Công lấy mẫu (2 mẫu/cơ sở x 90 cơ sở)	mẫu	180	30.000	5.400.000	5.400.000		
4.2	Hỗ trợ xăng xe cho người đi lấy mẫu	km	1.500	2.000	3.000.000	3.000.000		
4.3	Dụng cụ lấy mẫu, bảo hộ				11.016.000	11.016.000		
4.4	<i>Xi lanh (2 chiếc/cơ sở x 90 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>180</i>	<i>3.000</i>	<i>540.000</i>	<i>540.000</i>		

4.5	<i>Kim lấy máu</i>	<i>chiếc</i>	<i>180</i>	<i>1.200</i>	<i>216.000</i>	<i>216.000</i>		
4.6	<i>Khẩu trang (1 người lấy mẫu/cơ sở x 90 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>90</i>	<i>4.000</i>	<i>360.000</i>	<i>360.000</i>		
4.7	<i>Quần áo bảo hộ mặc 1 lần (1 người lấy mẫu/cơ sở x 90 cơ sở)</i>	<i>bộ</i>	<i>90</i>	<i>60.000</i>	<i>5.400.000</i>	<i>5.400.000</i>		
4.8	<i>Thùng bảo quản mẫu (1 chiếc/cơ sở x 90 cơ sở)</i>	<i>chiếc</i>	<i>90</i>	<i>30.000</i>	<i>2.700.000</i>	<i>2.700.000</i>		
4.9	<i>Đá khô bảo quản mẫu</i>	<i>Túi</i>	<i>180</i>	<i>10.000</i>	<i>1.800.000</i>	<i>1.800.000</i>		
4.10	Hỗ trợ xăng xe đi gửi mẫu				4.800.000	4.800.000		
4.11	Hỗ trợ công tác phí đi gửi mẫu				3.200.000	3.200.000		
4.12	Phí xét nghiệm mẫu (90 mẫu gộp)	mẫu	90	522.000	46.980.000	46.980.000		
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>123.600.000</b>	<b>23.600.000</b>	<b>100.000.000</b>	
5.1	Hội nghị triển khai công tác tiêm phòng tại tỉnh				3.600.000	3.600.000		
	<i>Chi giải khát ăn nhẹ giữa giờ</i>	<i>người</i>	<i>60</i>	<i>15.000</i>	<i>900.000</i>	<i>900.000</i>		
	<i>Phô tô tài liệu</i>	<i>bộ</i>	<i>60</i>	<i>10.000</i>	<i>600.000</i>	<i>600.000</i>		
	<i>Văn phòng phẩm (bút, túi)</i>	<i>bộ</i>	<i>60</i>	<i>10.000</i>	<i>600.000</i>	<i>600.000</i>		
	<i>Thuê máy chiếu</i>	<i>ngày</i>	<i>1</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>1.000.000</i>		
	<i>Thiết kế, in poster maket</i>	<i>bộ</i>	<i>1</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>	<i>500.000</i>		
5.2	Hội nghị triển khai công tác tiêm phòng tại huyện				100.000.000		100.000.000	
5.3	Chi phí khác: Thẩm định giá thầu, chi khác...				20.000.000	20.000.000		
<b>Tổng cộng</b>					<b>2.263.996.000</b>	<b>1.287.996.000</b>	<b>800.000.000</b>	<b>176.000.000</b>

**PHỤ LỤC 02 : PHÂN BỐ VẮC XIN, HÓA CHẤT***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Vắc xin (liều)</b>	<b>Hóa chất (lít)</b>
1	Bắc Giang	500	50
2	Hiệp Hoà	6.000	420
3	Lạng Giang	6.000	420
4	Lục Nam	4.500	350
5	Lục Ngạn	6.000	420
6	Tân Yên	6.000	420
7	Việt Yên	2.500	200
8	Yên Dũng	3.000	220
9	Yên Thế	4.300	400
10	Sơn Động	1.200	100
<b>Tổng cộng</b>		<b>40.000</b>	<b>3.000</b>